

Ngày này năm cũ 17/2/79: Khi Địch ng Chí Giết Nhau !

Tác Giả: (Ba Sàm l m l t t BBC)

Thứ Tư:, 17 Tháng 2 Năm 2010 21:42

Những tiết lộ về cuộc xâm lăng của Trung Quốc vào 6 tỉnh biên giới phía Bắc năm 1979



Đúng 31 năm trước, ngày 17-2-1979, Trung Quốc đưa quân tràn qua biên giới Việt Nam sau nhiều tuần căng thẳng.

Trong nhiều năm, nguồn tin liên lạc của phía Trung Quốc về cuộc chiến vẫn thuộc vào hàng danh sách mật, và thông tin chính thức chỉ có lẻ tẻ.

Tuy vậy, gần đây nhiều tin liên lạc lưu hành nói về cuộc chiến năm 1979 đã được công bố, công thêm một số hồi ký của các sĩ quan cao cấp.

Một trong những câu hỏi mà có lẽ gia đình đáp chi tiết là khi nào và làm thế nào Bắc Kinh đã ra quyết định có hành động quân sự chống Việt Nam.

Những tin liên lạc

Trong hồi ký của Zhou Deli, tham mưu trưởng của Quân khu Quảng Châu, nhắc lại rằng vào tháng Chín 1978, một cuộc họp về “cách giải quyết vấn đề lãnh thổ biên giới quân Việt Nam chiếm đóng” đã diễn ra tại văn phòng tham mưu trưởng quân đội nhân dân Trung Quốc.

Số tập trung ban đầu là nhằm vào cuộc xung đột biên giới, và đề xuất đầu tiên muốn có một cuộc tấn công nhỏ vào một trung đoàn Việt Nam ở Trùng Khánh, rập rình Quảng Tây.

Những theo hồi ký của Zhou Deli, sau khi nhận được tin tình báo cho biết Việt Nam sẽ tấn công Campuchia, đa số người họp cho rằng một cuộc tấn công cần có tác động lớn đến Hà Nội và tình hình Đông Nam Á.

Ngày này năm cũ 17/2/79: Khi Địch Ngịch Chí Giết Nhau !

Tác Giả: (Ba Sàm l m l t t BBC)

Thứ Tư: 17 Tháng 2 Năm 2010 21:42

Hồ Đệ Nghi tấn công vào mô-t đ n vi quân chính quy Việt Nam ở mô-t khu v c đi a lý rô ng h n.

Mặc dù cuộc c h p kết thúc mà không đ a ra quyết đ nh nào, nh ng nó ta o tiên đê cho kế hoach chiến tranh sau đó.

Tháng 11-1978, Địch Ng Tiê u Bình công du Thái Lan, Malaysia và Singapore. Trong chuyến đi, ông Địch Ng nói v i các vi chu nhà rằng Trung Quốc sẽ dùng vũ l c nếu Việt Nam tấn công Campuchia.

Ngày 7-12, Ủy ban quân ủy trung c ng có cuộc h p và quyết đ nh m mô-t cuộc chiến ha n chế v vùng biên giới phía nam của Trung Quốc.

Ngày hôm sau, h ra lệnh cho các Quân khu Qua ng Châu và Côn Minh tiến hành chiến đ ch và chuân bi quân đây đ tr c ngày 10-1-1979.

Chi thi nói rằng cuộc chiến sẽ tiến hành mô-t cách ha n chế, trong phạm vi 50 cây số t biên giới và kéo dài hai tuần.

Trong mô-t nghiên cứu có thể nói là m i nhất về cuộc chiến Việt Trung 1979, v a ra mắt tháng 12 năm 2005, tác giả Xiaoming Zhang bình luận rằng th i điê m ra lệnh này ch ng to Trung Quốc pha n ng tr c cuộc tấn công sắp xa y ra của Việt Nam vào Campuchia. Nh ng viê c m chiến đ ch quân s ca tr c khi quân Việt Nam v t qua sông Mê Kông cũng cho thấy pha n ng của Bắc Kinh xuất phát t nhiều năm b c b i vì hành vi của Việt Nam mà h cho rằng đã “vô n” tr c s giúp đ tr c đây.

Quyết đ nh cụ thể

T liên u m i cho biết trong mô-t cuộc h p vào ngày cuối năm 1978, Địch Ng Tiê u Bình chính thức đê nghi mô-t cuộc chiến chống Việt Nam.

Ta i cuộc h p này, ông Địch Ng bô nhiê m Xu Shiyou lãnh đ o quân t Qua ng Tây, Yang Dezhi lãnh đ o quân t Vân Nam. Quyết đ nh này đã b qua Wang Bicheng, lãnh đ o Quân khu Côn Minh.

Không có mô-t s lãnh đ o tâ p trung, hai quân khu này sẽ tác chiến đ c lâ p, gân nh không có s h p tác.

Cuộc h p cũng nhắc la i rằng cuộc xâm lấn pha i nhanh, và toàn b quân pha i rút về sau khi hoàn tất mục tiêu chiến thuât.

Ngay sau cuộc h p, Địch Ng Tiê u Bình g i hai sĩ quan cao cấp đến Vân Nam và Qua ng Tây kiê m tra tình hình.

Ngày này năm cũ 17/2/79: Khi Địch ng Chí Giết Nhau !

Tác Giả: (Ba Sàm l m l t t BBC)

Thứ Tư,, 17 Tháng 2 Năm 2010 21:42

Lo lắng tr c s trở na i cu a quân lính, ng i ki m tra ra đề nghị hoãn cu c tấn công thêm m t tháng.

Ng i ki m tra này, Zhang Zhen, viết trong hồi kí năm 2003 rằng cấp trên đồng ý hoãn cu c tấn công đến gi a tháng Hai 1979.

Ngày 23-1, Bộ Tô ng tham m u Trung Quốc ho p và quyết đi nh quân đô i pha i sẵn sàng hành đô ng tr c ngày 15-2.

Hai ngày sau khi ông Đă ng tr về sau chuyến thăm Mỹ và Nhâ t, hôm 11-2-1979, ông ra quyết đi nh sẽ tấn công Viê t Nam vào ngày 17-2.

Lê nh này đ c g i đến Qua ng Tây và Vân Nam.

Nhiều nhà quan sát tr c đây đã phân tích vì sao Trung Quốc cho n th i điê m này.

Có vẻ nó liên quan đến yếu tố th i tiết: sẽ khó khăn nếu đ a quân tác chiến vào mùa m a, th ng bắt đầu t tháng T , và cũng không ô n nếu tấn công quá s m khi quân Liên Xô có thể v t dòng sông băng do c biên gi i Xô – Trung.

Sô th ng vong trong cu c chiê n 1979

T liên u cu a Trung Quốc nói rằng t đầu, Bắc Kinh ha n chế m c tiêu và cách tiến hành cu c chiến đê không v t quá m t cu c xung đô t biên gi i v i Viê t Nam.

Kế hoach cu a Trung Quốc gồm ba giai đoa n.

Giai đoa n đầu t 17 đến 25-2, khi quân Trung Quốc, theo kế hoach, sẽ phá v h hàng phòng thu đầu tiên cu a Viê t Nam và c p lấy Cao Bằng, Lào Cai, cùng hai thi trấn Cam Đ ng và Đông Đăng, c a ngõ dẫn vào La ng S n.

Giai đoa n hai là tấn công La ng S n và khu v c bao quanh phía đông, Sa Pa và Phong Thổ phía tây bắc, t 26-2 đến 5-3.

Giai đoa n cuối là bình đi nh và phá hu y các căn c quân s ở khu v c biên gi i v i Trung Quốc tr c khi rút về vào ngày 16-3.

Diễn biến cuộc chiến

Theo nhân chứng của Xiaoming Zhang trong mô tả nghiên cứu đăng trên tạp chí China Quarterly tháng 12-2005, cuộc tấn công có vẻ đã làm Việt Nam bất ngờ.

Mặc dù có căng thẳng trong nhiều tháng, nhưng dường như các nhà lãnh đạo Việt Nam không tin rằng mô tả “nội chiến anh em” sẽ là i thâm s xâm lấn.

Khi quân Trung Quốc tràn qua biên giới, thủ tướng Phạm Văn Đông và tổng tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng đang ở Phnom Penh.

Trong lúc g i diễn biến khôn như Moscow giúp đỡ, phản ứng ban đầu của Việt Nam là “chống đỡ bằng mọi biện pháp, cốt sao làm chậm bước tiến quân của Trung Quốc.”

Đến ngày 20-2, các cố vấn Liên Xô kết luận quân Việt Nam thiếu sự điều phối và rằng các phòng thủ du kích sẽ không thể ngăn đỡ quân đối phương.

Tuy nhiên, mặc dù có ở thế lúc đầu, nhưng điạ hình hiểm trở và sự chống cự quyết liệt của quân chính quy và dân quân Việt Nam khiến quân Trung Quốc lâm vào tình trạng khó khăn.

Tác giả Xiaoming Zhang phân tích mô tả trong những vấn đề nằm trong cách nghĩ truyền thống của các tướng lĩnh Trung Quốc.

Nhiều lần, quân tiên鋒 kêu gọi không quân hỗ trợ, nhưng Bộ tổng tham mưu Trung Quốc không chi u mà là i yêu cầu hãy đưa vào pháo binh.

Các tướng lĩnh Trung Quốc thuộc về mô tả truyền thống quen với cuộc chiến pháo binh và sự du ng biến ng i, và hạ thấp vai trò của không quân. Đây là mô tả trong những lý do khiến số binh sĩ chết n i tr n điạ lên rất cao.

Cuộc xâm lấn của Trung Quốc cũng phụ thuộc vào việc nhanh chóng chiếm đ của Cao Bằng.

Nhưng hai mũi tấn công không đến đ của mục tiêu trong vòng 24 tiếng. Khu vực đồi núi cùng kháng cự của dân quân Việt Nam tạo ra khó khăn lớn.

Việt c đi chậm khiến Xu Shiyong, lãnh đạo cánh quân Qua ng Tây, phải hoãn cuộc tấn công vào Cao Bằng, mặc dù phó tướng Wu Zhong đã đến sát thành phố này ở phía đông và nam.

Ngày này năm cũ 17/2/79: Khi Địch Ngụy Chín Giết Nhau !

Tác Giả: (Ba Sàm l m l t t BBC)

Thứ Tư, 17 Tháng 2 Năm 2010 21:42

Đến ngày 23-2, Trung Quốc chiếm đ Cao Bằng sau khi nh ra n i này chi có mô t số l ng nho quân Viêt Nam cổ thu .

Nh ng s ch m chân khi chiếm Cao Bằng ngáng tr kế ho ch ban đầu cu a Trung Quốc, vốn nhấn ma nh viêt c tác chiến nhanh và quyết liêt .

Quân đ i Viêt Nam phân nho thành nhiều đ n vi , và pha n công theo lối du kích.

Bắc Kinh ngày càng tr nên lo nga i về tiến trình cu c chiến, và hối thúc t lê nh Qua ng Tây m cu c tấn công vào La ng S n càng s m càng tốt.

Tr n đánh La ng S n bắt đầu ngày 27-2, và khu v c ma n bắc cu a thành phố này bị Trung Quốc chiếm đ c vào ngày 2-3. Đây cũng là ngày mà theo kế ho ch Trung Quốc sẽ đ ng ho t đ ng quân s .

Ví b máy tuyên truyền cu a Hà Nội i không th a nh n thất ba i La ng S n, Xu quyết đ nh tiếp tu c tấn công, v i mu c đích chiếm toàn b La ng S n rồi h ng về Nam, ta o thành vi trí đe do a Hà Nội i.

M c dù Bắc Kinh đồng ý v i quyết đ nh cu a Xu, nh ng ho loan báo rút quân vào hôm 5-3, ngay sau khi quân Trung Quốc chiếm phân phía nam cu a La ng S n và tuyên bố đã hoàn thành mu c tiêu mà ho đ t ra.

Số th ng vong

Cu c chiến năm 1979 là ho t đ ng quân s l n nhất cu a Trung Quốc kê t chiến tranh Triều Tiên.

Theo số liêt u cu a n c này, ho đã huy đ ng chín đ i quân chính quy cùng các đ n vi đ a ph ng quân, t ng cô ng t ng đ ng 300.000 quân.

Cho đến nay, Viêt Nam công bố không nhiều các t liêt u liên quan cu c chiến, và các con số về th ng vong cũng khác nhau nhiều cuốn sách.

Phía Trung Quốc có tiết lộ mô t phân nào. Ban đầu Bắc Kinh nói 20.000 lính Trung Quốc đã bị chết ho c bị th ng.

Mô t số nguồn ho c thu t hiêt n th i c tính có thê có đến 25.000 lính trung Quốc bị chết và 37.000 bị th ng.

Nh ng nguồn tài liêt u gần đây h n cu a chính Trung Quốc thì nói 6900 lính n c này đã chết và 15.000 bị th ng.

Dù thế nào, số th ng vong cu a Trung Quốc trong mô t cu c chiến ngắn ngày vẫn là cao, thê hiêt n mô t trong nh ng truyền thống quân s cu a n c này: sẵn sàng chi u t n thất

Ngày này năm cũ 17/2/79: Khi Địch Ngịch Chí Giết Nhau !

Tác Giả: (Ba Sàm l m l t t BBC)

Thứ Tư: 17 Tháng 2 Năm 2010 21:42

nhân ma địch ng khi nó đ c xem là cần thiết.

Các nhà lãnh đạo Trung Quốc xem th địch ng vong là mô t tiêu chí địch ng đối không quan trọng miễn là họ tin rằng họ chiếm ưu thế trong tình hình chiến lược chung.

Trung Quốc rút ra bài học sau 1979

Sau khi cuộc chiến ngắn ngày kết thúc, tất cả các đơn vị Trung Quốc tham chiến phải viết tường trình về kinh nghiệm chiến trường.

Trong vấn đề tiêu kết cuộc chiến, Trung Quốc gặp trong tình thế khó xử.

Mô t mất, họ tuyên bố mình đã chiến thắng, nhưng đồng thời cũng phải thừa nhận những tổn thất mà quân Trung Quốc đã hứng chịu.

Ban lãnh đạo Trung Quốc cảm thấy cần phải có sự đánh giá khách quan tình hình. Tuy nhiên, tinh thần ái quốc và thành kiến văn hóa cũng khiến họ không đưa ra được những kết luận hoàn toàn khách quan.

Trong bài viết mới nhất về chủ đề này đăng trên tạp chí China Quarterly tháng 12-2005, tác giả Xiaoming Zhang cho biết quân đội Trung Quốc đã rút ra sáu bài học từ cuộc chiến 1979.

Thứ nhất, họ kết luận mô i chiến lược và quyết định quân sự đúng đắn phụ thuộc vào việc nắm bắt mô i khía cạnh của tình hình.

Cuộc chiến biên giới 1979 cho thấy Trung Quốc không mấy chú ý đến chiến thuật và học thuyết quân sự của Việt Nam trước khi tấn công. Vì thế, họ đánh giá thấp khả năng của đối phương.

Mặc dù chế Việt Nam thiếu khả năng tấn công và phòng thủ, nhưng vẫn bảo vệ chính thức của Trung Quốc cũng thừa nhận chiến thuật du kích và dân quân Việt Nam đã khiến Trung Quốc bị bất ngờ.

Bài học thứ hai là phải thu thập đầy đủ thông tin về tình báo. Sự đánh giá địa hình địa vật của Trung Quốc thiếu đúng theo các báo cáo đã quá cũ, trong khi khả năng dò thám trên chiến trường lại cũng hạn chế.

Ngoài ra, Trung Quốc cũng tính nhầm số lượng dân quân Việt Nam. Ban đầu, Bắc Kinh nghĩ tỉ lệ quân đội tham chiến giữa hai bên sẽ là 8-1.

Nhưng kết quả, riêng tại Cao Bằng có từ 40.000 – 50.000 dân quân Việt Nam, khiến tỉ lệ gia tăng chỉ còn 2-1.

Nâng cao khả năng

Bài học thứ ba Trung Quốc rút ra từ cuộc chiến liên quan đến khả năng tác chiến.

Đây là lần đầu tiên quân đội Trung Quốc thực hiện tác chiến với sự kết hợp của xe tăng, pháo binh, công nghệ không quân và thủy quân.

Ngày này năm cũ 17/2/79: Khi Địch Chín Giết Nhau !

Tác Giả: (Ba Sàm l m l t t BBC)

Thứ Tư:, 17 Tháng 2 Năm 2010 21:42

Những sự lách ú trong học thuyết và chiến thuật khiến quân đội không có sự phối hợp cân thiết.

Thành kiến đối với khả năng của không quân khiến binh chủng này không có đóng góp gì vào cuộc chiến gần đây. Trên mặt đất, quân đội cũng chứng tỏ khả năng phối tác kém giữa bộ binh, xe tăng và pháo binh.

Kinh nghiệm năm 1979 dạy cho Trung Quốc những bài học về kỹ năng điều phối và phối tác giữa các binh chủng.

Bài học thứ ba là vấn đề về chỉ huy và kiểm soát.

Quan hệ cá nhân giữa các sĩ quan và quân đoàn vẫn đóng vai trò lớn hơn các quan hệ đơn vị trên những đơn vị.

Ví dụ sau này lãnh đạo Quân khu Quảng Châu thậm chí không thoả mái khi chỉ huy số quân đội chuyên tập Vũ Hán và Thành Đô trong chiến dịch.

Bài học thứ năm là việc chứng tỏ Trung Quốc phải cải thiện hệ thống cung cấp hậu cần để hỗ trợ cho một chiến dịch xa nhà.

Vì thiếu kho bãi và thiết bị vận chuyển, hai Quân khu Quảng Châu và Côn Minh phải lập ra một hệ thống hậu cần mà không bao giờ hoạt động thật hiệu quả.

Khi quân đội tiến sâu vào lãnh thổ Việt Nam, các sĩ quan hậu cần cũng thấy rằng phải thêm viện quân để bảo vệ tuyến đường liên lạc.

Bài học cuối cùng liên quan tầm quan trọng của việc tuyên truyền và vận động nhân dân học trò cuối chiến.

Kinh nghiệm năm 1979 cho thấy một số lính không lính chính quy Trung Quốc gần như không thể tác chiến ở nước ngoài nếu không có sự ủng hộ của những dân trong nước.

Bộ máy tuyên truyền của Bắc Kinh đã có vũ tinh thần yêu nước và lòng hào trong nhân dân. Kết quả, chỉ riêng Quảng Tây, hơn 215.000 thanh niên đã huy động để huấn luyện, bảo vệ hàng hóa chuyển ra biên giới.

Đĩ nhiên, ngày hôm nay không ai nghĩ rằng quân đội Trung Quốc sẽ lấp la lấp những gì đã làm trong cuộc chiến năm 1979 với Việt Nam.

Tuy vậy, một số điểm từ cuộc chiến này vẫn có thể có ích để nhìn nhận và đánh giá những chiến lược của quân đội Trung Quốc.

Một kinh nghiệm rút ra là các lãnh đạo Trung Quốc tính toán rất kỹ về việc khi nào cần dùng sức mạnh quân sự, nhưng học không nên ngạo mạn cuộc chiến nếu học nghĩ rằng quyền lợi quốc gia bị đe dọa nghiêm trọng.

Cách tranh Liên Xô – Trung Quốc trong cuộc chiến tranh Việt Nam

Ngày này năm cũ 17/2/79: Khi Địch Ngụy Chiến Nhau !

Tác Giả: (Ba Sàm l m l t t BBC)

Thứ Tư: 17 Tháng 2 Năm 2010 21:42

Trung Quốc và Liên Xô nhìn nhận vấn đề chiến tranh Việt Nam như thế nào?

Trong thời kỳ chiến tranh Lào, mối quan hệ giữa hai cường quốc cộng sản này thực tế đây sống gió do các mâu thuẫn về tổ chức và chính sách.

Đặc biệt cao nhất đó, Việt Nam trở thành vấn đề gây ảnh hưởng giữa hai cường quốc này.

Trong một tiểu luận luận gần đây, Eva-Maria Stolberg, giáo sư tại ĐH Bonn, đã phân tích về mối quan hệ này.

Bài viết in trong tập sách “America, the Vietnam War and the World” do NXB ĐH Cambridge ấn hành tháng Chín 2003.

Theo Eva-Maria Stolberg, đối với Liên Xô và Trung Quốc, việc củng cố phong trào gia nhập phóng cuộc Việt Nam phục vụ ba mục đích: nó cho phép hai siêu cường biến mình thành chủ tịch các hội đồng của nhau; đó là một phần trong chiến lược của Liên Xô và TQ đối với Mỹ; và Việt Nam cũng là phòng tuyến để phục vụ những mục đích, quyền lợi bên trong các cấu trúc nội bộ mỗi đảng.

Trong loạt tiểu luận nhân kỷ niệm 30 năm kết thúc chiến tranh, chúng tôi xin trích lược các giới thiệu nội dung chính của bài viết. Xin lưu ý đây là những phân tích và quan điểm riêng của tác giả.

Ngay từ khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập năm 1949, liên minh Trung Quốc – Liên Xô đã có những chia rẽ mà đã tác động đến hội đồng, chính sách và chiến lược của cả hai nước trong thời chiến tranh Lào. Các quyền lợi quốc gia và quan niệm về an ninh bị ảnh hưởng hình thành quan niệm của lãnh tụ hai nước về cách thức mỗi nước có thể tồn tại trong môi trường toàn cầu khi ấy. Trong hoàn cảnh này, cuộc chiến Việt Nam là chỉ dấu đo đạc mang tính quyết định.

Trong mùa đông 1949-50, khi Stalin và Mao Trạch Đông thúc đẩy Hiệp ước Trung – Xô, hai người đồng ý việc chia sẻ nhiệm vụ. Đông Dương và Đông Nam Á nằm ngoài quyền lợi của Liên Xô và vì thế trở thành ‘sân chơi’ của Trung Quốc. Khi ông Hồ Chí Minh, trong chuyến thăm Bắc Kinh và Moscow tháng Giêng – Hai 1950, yêu cầu hỗ trợ cho cuộc đấu tranh chống Pháp, Stalin nói ông Hồ hãy nói chuyện với Trung Quốc. Các bằng chứng mới từ văn khố Trung Quốc cho thấy Stalin khi đó bác bỏ sự dính líu tới Triều Tiên và Đông Dương.

Khác biệt tổ chức

Người Trung Quốc khi đó có thái độ ngờ vực la: Họ sẵn sàng cung cấp vũ khí cho Việt Nam đánh Pháp, và sau đó Trung Quốc gửi cố vấn quân sự do tướng La Quý Ba dẫn đầu, người sau này trở thành đại sứ Hà Nội.

Ngày này năm cũ 17/2/79: Khi Địch Ng Chí Giết Nhau !

Tác Giả: (Ba Sàm l m l t t BBC)

Thứ Tư: 17 Tháng 2 Năm 2010 21:42

Mô t s thay đ i trong thái đ cu a Trung Quốc và Liên Xô đ i v i vấn đê Đông D ng đã diễn ra sau cái chết cu a Stalin và sau khi chiến tranh Triều Tiên kết thúc.

Bô máy lãnh đ o m i Moscow gi đ y muốn có gia i pháp hòa bình cho xung đ t Đông Nam Á. Trung Quốc khi đó cũng muốn có s tho a hiê p v i ph ng Tây đê ng n s can thiê p cu a Mỹ vào Viê t Nam.

Ta i h i nghi Geneva năm 1954, mu c đích chính cu a Trung Quốc là đ t đ c uy tín quốc tế và quyên l c sau khi n c này bi cô lập v i cu c chiến trên bán đ o Triều Tiên. Do s thiếu kinh nghiê m ngoa i giao quốc tế, Trung Quốc đã đ ng đ ng sau Liên Xô.

Chính sách cu a khối Côn g sa n Geneva đ c đánh dấu bằng s nhất trí. Viê t Minh, sau thắng l i Đ iên Biên Phủ, muốn đ u i Pháp ra kho i Đông D ng và thống nhất Viê t Nam. Nh ng do s ép cu a Liên Xô và Trung Quốc, h o pha i chấp nh n viê c chia đôi đất n c. Tuy vâ y, ng i Côn g sa n Viê t Nam ngay sau đó yêu cầu Trung Quốc giúp cu ng cố chính quyên iên Bắc, v i mu c đích sế thống nhất đất n c bằng ph ng tiê n quân s .

Tháng Sáu 1955, Bô tr ng quốc phòng Võ Nguyên Giáp có cu c h o p Bắc Kinh v i ng i t ng nhiê m, Bành Đ c Hoài và mô t đ i diê n cu a nhóm cố vấn quân s Liên Xô ta i Trung Quốc. Cu c h o p, kéo dài đến tháng M i, liên quan viê c ho ch đi nh quân s . Lúc này, ng i lãnh đ o m i cu a Liên Xô, Nikita Khrushchev, đê ra nguyên tắc ‘cùng chung sống hòa bình’ trong chính tri quốc tế. Trong hoàn ca nh Viê t Nam, nguyên tắc này có nghĩa là phía Liên Xô muốn có s chung sống gi a hai nhà n c Viê t Nam và thống nhất thông qua tr ng câu dân ý. Ng c la i, Trung Quốc đê ra nguyên tắc ‘chiến tranh nhân dân’, nói rằng s đính liú ngày càng tăng cu a Mỹ ta i iên Nam Viê t Nam là s pha n b i tho a thu n Geneva.

Viê c Liên Xô rút cố vấn ra kho i Trung Quốc năm 1960 đánh dấu s tan v i quan hê gi a hai c ng quốc côn g sa n.

Lúc này, ng i côn g sa n Bắc Viê t tin rằng đã chín mu i cho đ u tranh vũ trang iên Nam. Nh ng mô t quyết đi nh chung cu c đã bi đ i nh do s bất đ ng chiến l c trong đ a ng – mô t bất đ ng pha n ánh cu c tranh cãi l n h n gi a Liên Xô và Trung Quốc. Trong khi t ng Giáp tin rằng cách ma ng iên Nam sê lâu dài và gian khô , ông Lê Du n và Nguyễn Chí Thanh u ng h i chiến l c tấn công ô a t và đ ng ý v i quan điê m cu a Trung Quốc.

Mùa xuân 1961, Tô ng thống Kennedy chấp thu n g i 400 cố vấn quân s đên iên Nam

Ngày này năm cũ 17/2/79: Khi Địch Ngụy Chí Giết Nhau !

Tác Giả: (Ba Sàm l m l t t BBC)

Thứ Tư: 17 Tháng 2 Năm 2010 21:42

Việt Nam, và Trung Quốc pha n ợng. Trong cuộc c ho p vớ i thu t ợng Pha m Văn Đông ợ Bắc Kinh tháng Sáu năm ấy, Mao u ợng h ợ cuộc c đấu tranh vũ trang, trong lúc Chu Ân Lai thì muốn mô t con đ ợng linh đ ợng h ợn, s ợ du ợng bi ợn pháp ngoa ợ i giao, chính tri ợ cùng vớ i chiến thu ợ t bí m ợ t ợ miền Nam.

Trong chuyến thăm Hà Nội i tháng Sáu 1963, chu t ợch Trung Quốc L u Thiếu Kỳ tuyên bố trong diễn văn là cuộc c đấu tranh gi ợa phe xét la ợ i (Khrushchev và Liên Xô) vớ i ‘nh ợng ng ợ ợ i Marxist-Leninist chân chính’ (Trung Quốc) trên th ợ c tế xoay quanh câu ho ợ i “li ợ u các dân t ợ c trên thế gi ợ i có th ợ c hi ợn cách ma ợng hay không’. Ông Hồ Chí Minh đ ợng về phía ông Lê Du ợn và Nguyễn Chí Thanh, nh ợng ng ợ ợ i u ợng h ợ chiến tranh ợ miền Nam.

Trong nh ợng tháng sau đó, có chiến di ợch chống phe ‘xét la ợ i’, mà chu y ợu là t ợng Giáp, ng ợ ợ i bi ợ nghi ng ợ là ‘ba ợn cu ợa Khrushchev’. Nếu Chu Ân Lai và ng ợ ợ i u ợng h ợ ông đã chiến thắng trong cuộc c tranh lu ợn vớ i Mao, thì có lẽ Trung Quốc sẽ chi ợ đóng vai trò quan sát viên trong chiến tranh Việt Nam. Quan đi ợm đối đầu vớ i Mỹ cu ợa ông Mao liên quan đến viễn kiến cu ợa ông về đấu tranh giai cấp và chiến tranh nhân dân. Quân chúng cần th ợ c hi ợn viên kiến đó ca ợ bên trong và ngoài Trung Quốc.

Trong hoàn ca ợ nh đó, mùa hè 1962, Trung Quốc g ợ ợ i cho n ợ c Việt Nam Dân chu ợ C ợng hòa súng đ ợn đ ợ đ ợ trang bi ợ cho 200 ti ợ u đoàn.

Các đàm phán chi tiết tiếp tu ợ c trong các tháng sau đó. Cũng trong năm đó, Bắc Kinh đ ợng ý g ợ ợ i tình nguy ợn quân vào Bắc Việt nếu quân Mỹ v ợ t qua vĩ tuyến 17. Tính t ợ 1956 đến 1963, Trung Quốc đã chuy ợn l ợ ợng vũ khí cho miền Bắc ợ số l ợ ợng tri ợ giá khoa ợng 320 tri ợ u nhân dân t ợ.

Năm 1964, Mỹ bắt đầu chuy ợn h ợ ợng s ợ chú ý t ợ miền Nam h ợ ợng ra miền Bắc, và tuyên bố sẽ không chấp nh ợn vi ợ c tăng chuy ợn quân và vũ khí t ợ miền Bắc.

Quyết đ ợnh cu ợa Mỹ gia tốc cuộc c xung đ ợ t trong tháng Hai 1965 vớ i các cuộc c không kích miền Bắc cho thấy nếu Hà Nội i muốn thống nhất đất n ợ c bằng quân s ợ, ho ợ sẽ pha ợ i phu ợ thu ợ c vào Liên Xô và Trung Quốc.

Ta ợ i Liên Xô, Khrushchev đã không còn quan tâm đến Đông Đ ợng trong mùa hè và mùa thu 1964; ông muốn Liên Xô tránh kho ợ i Đông Nam Á vì s ợ mô t ‘khu ợng hoa ợng tên l ợ a Cuba th ợ hai’. Cuộc c chiến Việt Nam cũng có l ợ ợ i cho Liên Xô ợ ợ chỗ nó thu hút s ợ chú ý cu ợa hai đối thu ợ là Mỹ và Trung Quốc; nh ợ thế Liên Xô có th ợ tâ ợ p trung cho khu v ợ c châu Âu và Viễn Đông.

Ngày này năm cũ 17/2/79: Khi Địch Ngụy Chí Giết Nhau !

Tác Giả: (Ba Sàm l m l t t BBC)

Thứ Tư:, 17 Tháng 2 Năm 2010 21:42

Tuy vậy, chính sách không can thiệp của Liên Xô lại khiến Bắc Việt hưởng nhiều hơn về Trung Quốc. Tháng 12-1964, bộ trưởng quốc phòng TQ thăm Hà Nội và ký hiệp ước hòng tác quân sự. Việc này cần được nhìn trong bối cảnh tranh chấp Xô – Trung: sự miễn cưỡng của Liên Xô để diễn giải như là cơ hội cho Trung Quốc đưa Việt Nam vào quỹ đạo của mình.

Cũng thời điểm đó, Khrushchev bị hạ bệ và Leonid Brezhnev lên thay. Trung Quốc hy vọng sẽ có các hiệp ước trong quan hệ và trông chờ Brezhnev tiếp tục chính sách cùng chung sống hòa bình với phương Tây. Nhưng Anastas Mikoyan, thành viên trong Bộ Chính trị, sau đó tuyên bố Brezhnev sẽ tiếp tục chính sách chung sống này.

Trung Quốc ban đầu hứa gởi phi công sang Bắc Việt, nhưng sau đó họ rút lui vì lo ngại nếu thế họ sẽ mất quân của không quân Mỹ. Bộ binh trở thành lựa chọn tốt hơn và sau đó một số lính đánh kẻ nhân viên quân sự Trung Quốc được gởi sang miền Bắc.

Gần 320.000 người Trung Quốc đã có mặt tại miền Bắc từ tháng Sáu 1965 đến tháng Ba 1968. Họ không có nhiệm vụ trực tiếp chiến đấu mà giúp xây dựng cầu đường, đường ray xe lửa. Ngoài ra, Trung Quốc xây một căn cứ bí mật ở Hà Nội Nam, để từ đó vũ khí được chuyển cho Mặt trận Giải phóng Dân tộc miền Nam.

Chính sách ngoại giao của Mao Trạch Đông lúc này cũng cần được hiểu thông qua những quan ngại của ông về đối nội. Mao lo ngại về tình hình tại TQ, đã cấm biên giới trong trường hợp ông qua đời và một bộ máy mới lên.

Ông cảm thấy các nguyên tắc của cách mạng TQ sẽ bị phá vỡ nội bộ và hệ thống chính trị trong tay lớp trẻ hơn rồi sẽ đưa TQ mất các lợi ích với phương Tây.

Vì thế, Mao sẵn lòng cuộc chiến Việt Nam khi người tinh thần chống đế quốc trong nhân dân TQ đang chống lại những người 'xét lại' trong bộ máy và để bảo vệ địa vị trí của ông trong lịch sử. Đây là mục đích chính của chiến dịch 'Ủng hộ Việt Nam và chống Mỹ' tại Trung Quốc. Có một sự liên hệ trực tiếp giữa cuộc chiến tại Đông Dương và sự củng cố đoạn ngày càng tăng trong chính trị nội bộ của tại TQ.

Thái độ Liên Xô thay đổi

Đầu năm 1965, tân thủ tướng Liên Xô, Kosygin, thăm Bắc Kinh, Hà Nội, Bình Nhưỡng như một cách đánh dấu sự khôi phục chính sách châu Á của Liên Xô. Hoạt động ngoại giao con thời này nhằm hai mục đích: hàn gắn quan hệ Xô – Trung và ngăn chặn hoạt động quân sự của Mỹ ở Việt Nam.

Ngày này năm cũ 17/2/79: Khi Địch Ngịch Chối Nhau !

Tác Giả: (Ba Sàm l m t t BBC)

Thứ Tư: 17 Tháng 2 Năm 2010 21:42

Trong chuyến thăm Hà Nội, tháp tùng Kosygin có các chuyên viên tên l a. Và ngày 10-2-1965, Liên Xô và Bắc Việt ký hiệp p c kinh tế và quân s .

Điều này đáng chú ý vì chỉ m i vào tháng 12-1964, Bắc Việt đã tuyên bố sẽ không hoan nghênh các chuyên viên dân s và quân s Liên Xô. Rõ ràng, Hà Nội đã dùng s hỗn độn quanh diễn biến thay đổi lãnh đ o ta i Liên Xô và viê c cu ng cố quyền hành cu a Brezhnev để gây s ép cho ng i Nga. Bắc Việt ca m thấy ho đang đ c ca hai thể l c công sa n tìm cách chinh phu c.

S h tr quân s to l n cu a Liên Xô t sau 1965 cũng có mu c đích chung là gia m b t mỗi liên hệ cu a TQ ta i Việt Nam.

Nh ng điều này không có nghĩa là Hà Nội gi đây đ ng về phía Moscow trong cuộc tranh chấp Xô – Trung. Th c tế, ho tìm cách nh n đ c h tr tối đa t ca hai bên.

Vê c ba n, có mô t s khác biệt quan tro ng trong thái đ cu a Liên Xô và TQ đối v i vấn đề Việt Nam. Ng i Sô viết nghĩ rằng mô t n c XHCN nh VN có quyền tôn ta i và thống nhất đất n c, đ c biệt khi bi thể l c ph ng Tây đe do a. Nh ng viê c ba o vê cu a mô t c ng quốc XHCN, dù là Liên Xô hay TQ, chỉ có trong khuôn khổ cùng chung sống hòa bình.

Ng c la i, Trung Quốc xem cuộc xung đ t VN là mô t phân trong phong trào đấu tranh chống đế quốc ta i Đông Nam A – Indonesia, Malaysia, Philippines và Thái Lan.

Tiến trình đi tìm mô t gia i pháp hòa bình về câu ho i VN diễn ra ch m cha p. S thay đ i trong tam giác Mỹ – Liên Xô – Trung Quốc diễn ra vào năm 1972 sau khi t ng thổng Nixon thăm TQ.

Đến gi a tháng Sáu, chu ti ch Liên Xô Podgorny thăm Hà Nội và thúc giu c Bắc Việt đàm phán. Mô t phân lý do là viê n tr quân s cho Bắc Việt đã gây tiêu c c cho kinh tế Liên Xô, nhất là khi ng i Sô viết coi vấn đề VN không liên hệ tr c tiếp về an ninh cho Liên Xô. Trung Quốc lúc này cũng muốn có gia i pháp hòa bình. Lý do quan tro ng nhất là nh chuyến thăm cu a Nixon, TQ gi đây có thể dùng Liên Xô đối cho i v i Mỹ. Ngoài ra, lúc ấy ho hy vo ng gia i quyết vấn đề Đài Loan, nh ng buô c pha i có s h p tác cu a Mỹ.

Lúc này, s thay đ i chính sách cu a Liên Xô và Trung Quốc là cú đánh tâm lý cho Bắc Việt. Ho ca m thấy bi bo r i và pha n b i.

Moscow và Bắc Kinh có đ u lý do để hòa hoãn v i Mỹ và u ng hô mô t gia i pháp ng ng bản và chính tri ta i Việt Nam. Các hô i nghi th ng đ nh Xô – Mỹ và Trung – Mỹ trong năm 1972 cho thấy rằng ca Liên Xô và Trung Quốc đều không muốn hy sinh quyền l i quốc gia cu a ho , t c là ca i thiê n quan hệ v i Mỹ.

Ngày này năm cũ 17/2/79: Khi Địch Chín Nhau !

Tác Giả: (Ba Sàm l m l t t BBC)

Thứ Tư: 17 Tháng 2 Năm 2010 21:42

Ngày 27-1-1973 khi hiệp định Paris được ký kết, nó phản ánh một trật tự thế giới mới mà sẽ không thể có nếu thiếu sự hòa hoãn Mỹ-Xô-Trung năm 1972.

Cuộc chiến Việt Nam cho thấy quan hệ tam giác Moscow – Hà Nội – Bắc Kinh rất khác với ngôn từ tuyên truyền chính thức về ‘tình hữu nghị quốc tế’.

Mỗi bên đi theo một chính sách quốc gia riêng, ta ở nên sự nghi ngờ lẫn nhau mà đã đóng góp vào việc kéo dài cuộc xung đột. Ngoài ra, trong suốt lịch sử, cả ba nước này đều hiện một thái độ yêu – ghét về nhau. Và sự khác biệt văn hóa giữa TQ và VN cũng góp thêm vào sự phức tạp trong tam giác này.

Phản ứng của Liên Xô – Trung Quốc khi kết thúc cuộc chiến

Trong loạt bài liên tục nhân kỷ niệm 30 năm kết thúc chiến tranh, chúng tôi đã giới thiệu phân tích của một nhà nghiên cứu (Eva-Maria Stolberg) về việc Trung Quốc và Liên Xô nhìn nhận vấn đề chiến tranh Việt Nam như thế nào.

Tổng hợp chủ đề này, dưới đây là trích thuật đoạn cuối cùng trong quyển sách “Ending the Vietnam War: The Vietnamese Communists’ Perspective”, của tác giả Ang Cheng Guan.

Ông là giáo sư tại National Institute of Education, thuộc Nanyang Technological University (NTU), Singapore, chuyên ngành nghiên cứu về khía cạnh quốc tế của cuộc chiến Việt Nam và khu vực Đông Nam Á sau Thế chiến Hai.

Cuốn ‘Ending the Vietnam War’, do RoutledgeCurzon xuất bản năm 2004, là phần tiếp theo của tập ‘The Vietnam War from the Other Side’, cùng một tác giả, in năm 2002.

Nếu bạn thân tình ngay khi công sự của Việt Nam đã ngưng vì tiến độ diễn biến quân sự miền Nam kết thúc tháng Ba 1975, thì Bắc Kinh và Moscow, vốn cả hai không nắm rõ tình hình Việt Nam cũng như không kiểm soát nhiều diễn biến tại đó, cũng bị ngưng c nhiên.

Tiếc là hiện nay, ngay cả chúng ta có tài liệu để biết về suy nghĩ tại hai nước vào thời điểm đó. Tuy vậy, chúng ta biết rằng quan hệ Trung Quốc – Việt Nam đã trầm trọng kể từ 1972. Đã có các đụng độ biên giới hai nước trong năm 1973, và tháng Giêng 1974, TQ chiếm đảo Hoàng Sa. Ngay vào thời điểm này, một Hà Nội đang bận rộn với nhiều diễn biến khác chỉ có thể bày tỏ sự phản đối yếu ớt trong chốn riêng tư.

Tháng Ba 1974, Hà Nội đóng cửa tờ báo tiếng Hoa duy nhất và hoạt động của Hội hữu nghị Việt – Hoa cũng ngưng ngay lập tức.

Đến tháng Tám 1974, vì lý do sức khỏe, Chu Ân Lai không còn theo dõi quan hệ Việt – Trung. Hai chuyến đi của ông Lê Thanh Nghị năm 1974 đến Bắc Kinh cho thấy lúc này Hà Nội gặp khó khăn khi muốn có sự hỗ trợ kinh tế và quân sự từ Trung Quốc.

Ngày này năm cũ 17/2/79: Khi Đàng Chí Giết Nhau !

Tác Giả: (Ba Sàm l m l t t BBC)

Thứ Tư,, 17 Tháng 2 Năm 2010 21:42

Mô t tuân tr c ngày 30-4, t c ng D ng Văn Minh còn tin rằng Hà Nội sẽ pha i đàm phán v i ông. Trong số các lý do ông nghĩ đến là M t tr n Gia i phóng Dân t c miền Nam không muốn bi Hà Nội i chi phối và rằng Bắc Kinh muốn có hai n c Vi t Nam riêng bi t v i mô t VN thống nhất sẽ đe do a biên gi i tây nam cu a TQ.

Gi đây nhìn la i, ng i ta thấy vào th i đi m 1974-75, Bắc Kinh đã c đoán – m c dù sai lầm – rằng tình hình c Nam Vi t Nam sẽ còn tiếp tu c trong mô t th i gian. M c dù Bắc Vi t có khác bi t v i ng i Nga, nh ng ba n báo cáo th c ng niên cu a s qn Liên Xô c Hà Nội i v e quan h e song ph c ng nói chung la c quan. Tuy không có số li u, nh ng ng i ta biết rằng Liên Xô, so v i Trung Quốc, to ra đáp c ng nhiều h n tr c yêu cầu cu a Vi t Nam muốn có tr giúp kinh tế, quân s .

Moscow vẫn tiếp tu c là mô t kênh liên la c quan tro ng gi a Mỹ và Liên Xô. H i c cu a Anatoly Dobrynin v e ngày 19-4-1975 cho biết Kissinger đã yêu cầu Moscow can thi p v i Hà Nội i đ e cho phép vi c s tán ng i Mỹ và ng i miền Nam ra kho i Sài Gòn. Ngày 24-4, Hà Nội i tra i thông qua Brezhnev rằng ng i c n g sa n Vi t Nam sẽ không ngăn tr vi c di ta n và không có ý đ nh gây t n ha i cho uy tín cu a Mỹ.

M i xem thêm:

- + 65:Chi n Tranh biên gi i Vi t-Trung 1979(1);
- + 67:Chi n Tranh Biên Gi i Vi t Trung 1979(2);
- + 71:Ph i t c ng ni m Chi n Tranh Biên Gi i Vi t Trung 1979
- + 72:Mi n B c VN V n Nh Cu c Xâm L c c a TQ năm 1979(3)
- + 73:Chi n Tranh Biên Gi i Vi t Trung 1979 (bài 4) (hình nh)
- + 76:Trung Qu c b ám nh b i nh ng m i liên h v i Khmer Đ .